

*

Số - KH/ĐU

P. Lê Đại Hành, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

**tuyên truyền Nghị quyết số 80 - NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị
về phát triển văn hóa Việt Nam**

Căn cứ Công văn số 458-CV/BTGDVTU, ngày 25/02/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Hải Phòng về việc tuyên truyền Nghị quyết số 79-NQ/TW và Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Đảng ủy phường Lê Đại Hành ban hành Kế hoạch tuyên truyền Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng trong toàn Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị – xã hội và Nhân dân trên địa bàn phường nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, vị trí của văn hóa trong giai đoạn phát triển mới. Từ đó, góp phần tạo sự thống nhất về ý chí, hành động trong toàn hệ thống chính trị, sớm đưa các chủ trương, định hướng lớn của Đảng đi vào cuộc sống và đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong lĩnh vực văn hóa.

- Thông qua tuyên truyền, góp phần khẳng định vị trí, vai trò của văn hóa Việt Nam là nền tảng tinh thần xã hội, nguồn lực nội sinh, động lực quan trọng cho phát triển nhanh và bền vững.

- Gắn triển khai Nghị quyết số 80-NQ/TW với nhiệm vụ xây dựng đời sống văn hóa của phường. Tập trung đẩy mạnh phong trào xây dựng đời sống văn hóa, nếp sống văn minh đô thị. Đồng thời, đưa nội dung Nghị quyết vào chương trình công tác của địa phương.

2. Yêu cầu

- Công tác tuyên truyền phải được triển khai kịp thời, nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất, bám sát nội dung Nghị quyết và tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Nội dung tuyên truyền phải chính xác, rõ ràng, dễ hiểu, thiết thực, phù hợp với từng đối tượng; chú trọng làm nổi bật những điểm mới, quan điểm chỉ đạo, mục tiêu và giải pháp lớn của từng Nghị quyết.

- Hình thức tuyên truyền cần đa dạng, linh hoạt, kết hợp giữa tuyên truyền trực tiếp và gián tiếp, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, các nền tảng truyền thông mới.

- Gắn tuyên truyền với tổ chức thực hiện Nghị quyết, với các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị; bảo đảm hiệu quả, tránh hình thức.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Những kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế và vị trí, vai trò, ý nghĩa của kinh tế nhà nước

1.1. Những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn chú trọng phát triển văn hoá và con người Việt Nam, kế thừa, phát huy những giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá thế giới. Trong thời kỳ đổi mới đất nước, tư duy và nhận thức về vai trò của văn hoá tiếp tục có những bước phát triển mới. Thể chế, chính sách được quan tâm, từng bước hoàn thiện. Nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hoá được tăng cường. Công nghiệp văn hoá đang trên đà phát triển. Các giá trị văn hoá thấm sâu vào mọi mặt của đời sống xã hội, khơi dậy truyền thống yêu nước, củng cố niềm tin và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Hội nhập quốc tế về văn hoá ngày càng được mở rộng, góp phần nâng cao tiềm lực, vị thế, uy tín, sức mạnh mềm của quốc gia.

Tuy nhiên, sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam vẫn còn hạn chế, bất cập và gặp không ít khó khăn, thách thức. Nhận thức về vị trí, vai trò của văn hoá chưa toàn diện và sâu sắc. Việc thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng thành chính sách, pháp luật của Nhà nước còn chậm, chưa đồng bộ, có mặt thiếu đột phá. Môi trường văn hoá chưa thật sự lành mạnh, đạo đức xã hội còn biểu hiện xuống cấp, mất bản sắc. Đầu tư cho văn hoá còn thấp và dàn trải; nguồn lực chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước. Nguồn nhân lực văn hoá tồn tại nhiều bất cập. Cơ chế, chính sách chưa phát huy đầy đủ sức sáng tạo của các chủ thể, đặc biệt là đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ. Mức độ tiếp cận và thụ hưởng văn hoá của người dân còn chênh lệch giữa các vùng, miền, địa phương. Một số di sản văn hoá vật thể, phi vật thể xuống cấp, mai một chưa được khắc phục triệt để. Công nghiệp văn hoá, công nghiệp giải trí phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Sự bùng nổ các nền tảng trực tuyến xuyên biên giới kéo theo sự xâm nhập của các yếu tố ngoại lai phản cảm, phi văn hoá gây xung đột giá trị và tác động tiêu cực đến việc gìn giữ và phát huy giá trị lịch sử, truyền thống văn hoá của dân tộc và xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện trong giai đoạn mới.

1.2. Vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác phát triển văn hóa Việt Nam

Văn hoá Việt Nam là kết tinh những giá trị tốt đẹp của dân tộc trong tiến trình hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước; là nguồn lực nội sinh quan trọng hun đúc trí tuệ, tâm hồn, khí phách và bản lĩnh người Việt Nam. Thực tiễn lịch sử cho thấy, mỗi thời kỳ đất nước phát triển mạnh mẽ đều gắn liền với sự phát triển rực rỡ về văn hoá.

Ngày nay, yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đòi hỏi phải có những chủ trương, quyết sách đột phá mang tính chiến lược, đồng bộ nhằm khắc phục hạn chế, bất cập; chủ động nắm bắt thời cơ, vượt lên thách thức thúc đẩy phát triển văn hoá. Văn hoá phải đi trước soi đường, thâm vào từng quyết sách phát triển, đề cao giá trị nhân văn, chuẩn mực đạo đức xã hội. Xây dựng và phát triển văn hoá phải thực sự trở thành nền tảng vững chắc, sức mạnh nội sinh của dân tộc và hệ điều tiết cho phát triển nhanh, bền vững đất nước, hướng đến mục tiêu 100 năm thành lập Đảng và 100 năm thành lập Nước; khẳng định vị thế, tầm vóc nền văn hoá Việt Nam xứng tầm một quốc gia phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, có truyền thống văn hoá, văn hiến lâu đời, đóng góp xứng đáng vào dòng chảy văn minh nhân loại.

2. Các mục tiêu cụ thể đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045

2.1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hoá quốc gia, bảo đảm 100% chính quyền địa phương 2 cấp, lực lượng vũ trang có thiết chế văn hoá đáp ứng được nhu cầu sáng tạo, thụ hưởng văn hoá của người dân ở cơ sở và cán bộ, chiến sĩ, 90% thiết chế văn hoá cơ sở hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

- Phân đầu hoàn thành việc số hoá 100% các di sản văn hoá đã được xếp hạng cấp quốc gia, cấp quốc gia đặc biệt vào năm 2026.

- 100% học sinh, học viên, sinh viên trong hệ thống giáo dục quốc dân được tiếp cận, tham gia hiệu quả, thường xuyên các hoạt động nghệ thuật, giáo dục di sản văn hoá.

- Bảo đảm nguồn lực tương xứng cho phát triển văn hoá; bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho văn hoá và tăng dần theo yêu cầu thực tiễn.

- Ban hành cơ chế tài chính để ưu tiên thực hiện trong 3 lĩnh vực đột phá: Đào tạo và đãi ngộ nhân tài trong lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật; ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hoá và đặt hàng sáng tạo các công trình văn hoá, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng, nội dung và nghệ thuật, xứng tầm với nền văn hoá Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Thực hiện chủ trương xã hội hoá văn hoá đúng hướng, hiệu quả; đấu tranh khắc phục khuynh hướng "thương mại hoá", chỉ coi trọng, đề cao một chiều lợi ích kinh tế trong hoạt động văn hoá, coi nhẹ lợi ích xã hội, nhân văn.

- Phát triển các ngành công nghiệp văn hoá đóng góp 7% GDP; hình thành từ 5 - 10 thương hiệu quốc gia về công nghiệp văn hoá trong các lĩnh vực có tiềm năng, như: Điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, du lịch văn hoá, thiết kế và thời trang,...

- Xây dựng thành công 5 thương hiệu liên hoan nghệ thuật, lễ hội văn hoá quốc tế về điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật. Thành lập thêm từ 1 - 3 trung tâm văn hoá Việt Nam tại nước ngoài, ưu tiên các địa bàn đối tác chiến lược toàn diện. Phân đầu thêm 5 di sản văn hoá được UNESCO công nhận, ghi danh.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam xã hội chủ nghĩa, trong đó con người là trung tâm, chủ thể, mục tiêu, động lực của phát triển; các giá trị văn hoá giữ vai trò nền tảng, chuẩn mực và được thấm thâu trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Khẳng định vị thế văn hoá của quốc gia phát triển có thu nhập cao, định hướng xã hội chủ nghĩa. Việt Nam là điểm đến hấp dẫn của các sự kiện văn hoá, nghệ thuật tầm cỡ khu vực và quốc tế; trở thành một trong những trung tâm công nghiệp văn hoá - sáng tạo năng động, với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Công nghiệp văn hoá, kinh tế sáng tạo thực sự trở thành trụ cột của phát triển bền vững, phân đầu đóng góp 9% GDP.

- Có 10 thương hiệu liên hoan nghệ thuật, lễ hội văn hoá tầm vóc quốc tế; phân đầu thêm khoảng 8 - 10 di sản văn hoá được UNESCO công nhận, ghi danh.

- Phân đầu nằm trong Top 3 khu vực ASEAN và Top 30 thế giới về Chỉ số Sức mạnh mềm (Soft Power Index) của quốc gia và giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghiệp văn hoá.

3. Các nhiệm vụ, giải pháp

- *Đổi mới mạnh mẽ tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động nhằm phát triển văn hoá trong kỷ nguyên mới:* Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị về vai trò của văn hóa; phát triển văn hóa ngang tầm kinh tế, chính trị, lấy con người làm trung tâm. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát huy vai trò các lực lượng xã hội và quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới.

- *Hoàn thiện thể chế tạo đột phá chiến lược, khơi thông nguồn lực phát triển văn hoá:* Hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật về văn hóa; xây dựng cơ chế, chính sách đột phá thúc đẩy công nghiệp văn hóa, chuyển đổi số và huy động nguồn lực xã hội. Đồng thời, phát triển hệ sinh thái văn hóa hiện đại, tăng cường hợp tác công – tư, hỗ trợ sáng tạo, đãi ngộ nhân tài và thí điểm cơ chế mới để tạo đột phá phát triển văn hóa.

- *Chú trọng xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, xây dựng môi trường văn hoá nhân văn, lành mạnh, văn minh, hiện đại:* Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, lấy giáo dục nhân cách, đạo đức làm trọng tâm; phát huy các hệ giá trị văn hoá, gia đình và con người. Đồng thời, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh (cả thực và số), phát triển văn hoá cơ sở, bảo đảm quyền thụ hưởng văn hoá, gắn văn hoá với quốc phòng, an ninh và đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực, phản văn hoá.

- *Đổi mới phương thức quản lý văn hoá theo hướng kiến tạo, phục vụ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo động lực bứt phá cho phát triển văn hoá: Đổi mới quản lý văn hoá theo hướng hiện đại, minh bạch, chuyển từ quản lý sang quản trị, tăng phân cấp và xã hội hoá; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ (AI, dữ liệu lớn...) và phát triển hạ tầng, dịch vụ văn hoá số. Đồng thời, nâng cao hiệu quả truyền thông, bảo vệ bản quyền, an ninh và chủ quyền văn hoá trên không gian số.*

- *Xây dựng hệ sinh thái văn hoá, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, trong đó doanh nghiệp là động lực, người dân vừa là chủ thể vừa là trung tâm; nhận diện và ứng xử thích hợp tài nguyên văn hoá: Phát triển hệ sinh thái văn hoá hiện đại, doanh nghiệp là động lực, người dân là trung tâm; thúc đẩy sáng tạo, hình thành không gian sáng tạo và chuỗi giá trị văn hoá; khai thác hiệu quả tài nguyên, nhất là di sản gắn với phát triển bền vững.*

- *Thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hoá, thị trường văn hoá, định vị sản phẩm văn hoá thương hiệu quốc gia gắn với phát triển du lịch văn hoá: Tập trung phát triển các ngành công nghiệp văn hoá, xây dựng thị trường, thương hiệu quốc gia; gắn với du lịch văn hoá, nâng cao sức cạnh tranh, thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm văn hoá.*

- *Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực văn hoá đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới: Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực; đầu tư hạ tầng văn hoá; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đẩy mạnh đào tạo, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực văn hoá.*

- *Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hoá, phát huy giá trị văn hoá Việt Nam, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, góp phần gia tăng sức mạnh mềm quốc gia: Chủ động hội nhập, quảng bá văn hoá Việt Nam ra thế giới; mở rộng hợp tác quốc tế, phát triển thương hiệu quốc gia và nâng cao sức mạnh mềm văn hoá.*

III. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

- Lồng ghép tổ chức quán triệt, triển khai trong toàn Đảng bộ phường thông qua Hội nghị giao ban Bí thư Chi bộ, các Hội nghị triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm của Đảng ủy, UBND phường.

- Lồng ghép nội dung trong sinh hoạt Chi bộ, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt đoàn thể. Triển khai Chỉ thị gắn với nội dung nhiệm vụ chuyên môn của các phòng, ban, cơ quan, đơn vị.

- Tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng thông tin điện tử, trang fanpage của phường và các nền tảng mạng xã hội khác.

*** Khẩu hiệu tuyên truyền:**

- Văn hóa đi trước soi đường, thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội!
- Văn hóa là nguồn lực nội sinh, động lực và hệ điều tiết phát triển đất nước!
- Phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân!
- Phát triển văn hóa, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh quan trọng và động lực to lớn của phát triển nhanh, bền vững đất nước!
- Đầu tư cho văn hóa là đầu tư cho phát triển bền vững của đất nước và tương lai dân tộc!
- Xây dựng môi trường văn hóa nhân văn, lành mạnh, văn minh, hiện đại từ gia đình, nhà trường đến xã hội và không gian số!
- Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, giàu lòng yêu nước, bản lĩnh, trí tuệ, sáng tạo và khát vọng cống hiến!
- Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa - bồi đắp bản sắc, hun đúc sức mạnh dân tộc!
- Phát triển công nghiệp văn hóa, kinh tế sáng tạo - động lực mới cho tăng trưởng và sức mạnh mềm quốc gia!
- Chuyển đổi số lĩnh vực văn hóa - mở rộng không gian sáng tạo, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng văn hóa của Nhân dân!
- Chủ động hội nhập quốc tế, đẩy mạnh ngoại giao văn hóa, quảng bá hình ảnh Việt Nam ra thế giới!
- Mỗi cán bộ, đảng viên nêu gương trong xây dựng đời sống văn hóa, chuẩn mực đạo đức và ứng xử văn minh!
- Phát huy sức mạnh, bản lĩnh, trí tuệ của con người Việt Nam!
- Phát huy tối đa giá trị và sức mạnh văn hóa, con người Việt Nam trong kỷ nguyên mới!

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy

- Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy phường xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị.
- Lồng ghép nội dung tuyên truyền về Nghị quyết số 80-NQ/TW trong tài liệu sinh hoạt Chi bộ định kỳ hàng tháng và sinh hoạt chuyên đề.
- Chủ trì, phối hợp trong công tác tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội; kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân liên quan đến các nội dung của Nghị quyết số 80-NQ/TW.

2. Đảng ủy UBND phường

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn tích cực nghiên cứu nội dung Nghị quyết số 80 – NQ/TW, tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Chỉ đạo triển khai công tác thông tin tuyên truyền về Nghị quyết số 80 – NQ/TW qua hệ thống truyền thanh cơ sở, hệ thống Cổng thông tin điện tử, trang fanpage chính thức của phường và các nền tảng mạng xã hội khác về các nội dung cốt lõi, trọng tâm của Nghị quyết.

3. Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH phường

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị; gắn việc thực hiện với các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động tại địa phương.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; phối hợp nắm bắt tình hình dư luận xã hội, kịp thời phản ánh với Đảng ủy, UBND phường những vấn đề phát sinh trên không gian mạng.

- Phát hiện, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong phát triển kinh tế.

4. Các Chi, Đảng bộ trực thuộc Đảng ủy phường

- Triển khai tuyên truyền, quán triệt nội dung Nghị quyết số 80 – NQ/TW tới toàn thể cán bộ, đảng viên thông qua sinh hoạt Chi bộ thường kỳ, sinh hoạt chuyên đề. Trong đó, chú trọng tuyên truyền các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhằm phát triển kinh tế nhà nước.

- Thường xuyên nắm bắt tư tưởng, dư luận cán bộ, đảng viên và Nhân dân liên quan đến nội dung an ninh mạng, bảo mật thông tin; kịp thời phản ánh các trường hợp chia sẻ, đăng tải thông tin không đúng, xấu độc để cơ quan chức năng có biện pháp xử lý phù hợp.

- Đưa nội dung việc thực hiện Nghị quyết số 80 – NQ/TW vào nghị quyết Chi bộ, chương trình công tác năm của cơ quan, đơn vị; gắn việc thực hiện Nghị quyết với nhiệm vụ chính trị, chuyên môn phù hợp của từng đơn vị.

Ban Thường vụ Đảng ủy yêu cầu các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện các nội dung được phân công theo Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Ban TG-DV Thành ủy (để báo cáo),
- Thường trực Đảng ủy (để báo cáo),
- Như phần IV,
- Lưu VPĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thị Hải Yến